

Số: 37/KH-UBND

Nhật Quang, ngày 12 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định của UBND tỉnh về Phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Nhật Quang

Thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND huyện Phù Cừ về thực hiện quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên về Phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Ủy ban nhân dân xã Nhật Quang ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên về Phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ trong Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên về Phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và kế hoạch của UBND huyện về việc thực hiện quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên về Phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030.

Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của nhà nước, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động thương mại điện tử, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng chính quyền của cán bộ, đảng viên, và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

Xây dựng hình ảnh một chính quyền hiện đại, năng động và gần dân.

2. Yêu cầu

Xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm, giải pháp trong Quyết định để tổ chức thực hiện. Phân công rõ trách nhiệm cho từng ban ngành đoàn thể chịu trách nhiệm triển khai; đề ra lộ trình, thời gian hoàn thành. Trên cơ sở đó, cấp ủy đảng chính quyền thống nhất nhận thức, hành động và xây dựng kế hoạch thực hiện.

Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và UBND tỉnh, của huyện về chuyển đổi số; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới, đáp ứng cầu của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới, sáng tạo, công khai, minh bạch, bảo đảm chất lượng hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số. Chuyển đổi

số toàn diện là nền tảng, động lực quan trọng xây dựng xã hội thông minh và nền kinh tế hiện đại; thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của huyện. Hệ thống quản lý nhà nước và xã hội được vận hành dựa trên nền tảng số và hiệu lực, hiệu quả cao.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1- Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 3 và mức độ 4 (trong đó cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên mức độ 4) được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- 100% hoạt động quản lý nhà nước cấp xã sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số và liên thông quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 60% hồ sơ công việc tại xã đã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền xã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.
- Phân đầu đến hết năm 2023, có trên 60% các dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4.
- 100% đối tượng tham gia các loại hình Bảo hiểm cài đặt và sử dụng VSSID; kết nối hệ thống hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa (Telehealth); phân đầu đạt 20% thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong khám chữa bệnh.
- Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu mở về quy trình sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi và giá cả thị trường các nông sản.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;
- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính và trên 80% hộ gia đình.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và 80% người dân sử dụng điện thoại thông minh.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

3.1 Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
- 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- Phân đầu đạt 100% việc thực hiện lập hồ sơ bệnh án điện tử; phân đầu đạt 85% thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong khám chữa bệnh.

3.2 Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7,5%.

+ Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng di động Internet băng rộng cáp quang.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 70%.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

1.1. Chuyển đổi nhận thức

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến chủ chương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình, hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cam kết đổi mới, cho phép thử mô hình mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực địa phương.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội ... Chia sẻ, phổ biến, tôn vinh điển hình các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt về chuyển đổi số.

- Tuyên truyền phát huy vai trò chủ thể của người dân trong chuyển đổi số, nâng cao ý thức sử dụng, ứng dụng CNTT từ gia đình đến nhà trường, xã hội hướng đến các ứng dụng thiết thực, hiệu quả, an toàn thông tin.

1.2. Kiến tạo thể chế

UBND xã rà soát, đề xuất và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, đầu tư kinh doanh, quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, internet và không gian mạng; nghiên cứu, đề xuất, huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, xã hội để chuyển đổi số theo hướng khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số.

1.3. Phát triển hạ tầng số

Xây dựng phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn xã; phát triển và nâng cấp hạ tầng mạng di động 4G lên 5G; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn xã.

Chuyển đổi toàn bộ mạng internet theo giao thức IPv4 sang ứng dụng địa chỉ giao thức internet mới IPv6; sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp xã.

Phát triển hạ tầng kết nối mạng internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

1.4 Phát triển nền tảng số

- Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn xã đảm bảo thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

- Xây dựng danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán tài chính doanh nghiệp, ngân hàng số.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số

Phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng internet, ... để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt; ưu tiên các sản phẩm, công nghệ bảo đảm an toàn an ninh thông tin trên môi trường mạng.

Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hóa, chuyển đổi số quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở.

Phát triển hoặc phối hợp xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung, kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của huyện, tỉnh, quốc gia nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng.

Áp dụng công nghệ mới nhất về truyền thông xã hội, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động, phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhận tạo, thực tế ảo/ thực tế tăng cường để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng.

Đưa toàn bộ dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

Thử nghiệm triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh, thử nghiệm trung tâm điều hành thông minh (IOC); lựa chọn điển hình của địa phương khác để thử nghiệm trên địa bàn xã, gắn liền phát triển dịch vụ đô thị thông minh với hệ thống chính quyền điện tử, từ đó phổ biến, nhân rộng.

Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

Thúc đẩy kinh tế số với trọng tâm là phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông

minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn xã nhằm nâng cao năng xuất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Phát triển công nghiệp sáng tạo, hệ sinh thái số trên địa bàn đa dạng.

Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

4. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do cấp trên tổ chức.

- Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, giám đốc điều hành các doanh nghiệp.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tham gia thủ tục hành chính của người dân với chính quyền.

- Mở rộng các kênh kết nối phục vụ thực hiện thủ tục hành chính của người dân trên nền tảng sẵn có; tạo điều kiện thuận lợi, thân thiện và thu hút được người dân tham gia vào giao dịch trên môi trường số.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

+ Triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng chính quyền số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025 đảm bảo các mục tiêu đặt ra tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 và Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Nghị quyết số 06-NQ/TU); Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh về Phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá chỉ số xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số đối trên địa bàn xã.

- Xây dựng hệ thống mạng Internet, Lan, Wifi; hội nghị truyền hình trực tuyến, các thiết bị bảo mật, phần mềm diệt virus.

- Đầu tư máy tính đảm bảo 100% cán bộ, công chức có máy tính làm việc; trang bị máy Scan, chữ ký số (cá nhân) cho lãnh đạo UBND xã, thực hiện triển khai gửi, nhận văn bản trên phần mềm QLVB&ĐH.

- Xây dựng hệ thống tiếp nhận các câu hỏi và phản ánh của người dân, doanh nghiệp một cách tự động trên môi trường Internet và mạng xã hội Zalo, Facebook.

- Triển khai các ứng dụng chính quyền điện tử giúp điều hành, quản lý, kết nối với người dân và doanh nghiệp; các phản ánh, chia sẻ khác để tương tác với người dân và doanh nghiệp.

+ Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

- Phát triển nền tảng khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo các loại dịch bệnh;

- Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, khuyến khích thanh toán viện phí điện tử; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình ảnh cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

+ Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

Triển khai, phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

+ Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

Từng bước thực hiện chuyển đổi số nông nghiệp phải dựa trên nền tảng dữ liệu. Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như đất đai, tưới tiêu, cây trồng, vật nuôi Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng hỗ trợ chia sẻ sản phẩm nông nghiệp qua nền tảng số.

Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương. Ứng dụng IoT để hỗ trợ, theo dõi, giám sát và hỗ trợ tự động hóa quá trình canh tác, sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý: Dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch ...

Triển khai ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với sản phẩm OCOP của xã, sản phẩm nông nghiệp đặc sản, những sản phẩm đã ứng dụng các quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn.

+ Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý tài nguyên môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường:

+ Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai bao gồm: Cơ sở dữ liệu địa

chính, cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai, cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cơ sở dữ liệu giá đất trong giai đoạn 2021-2025.

+ CSDL biến đổi khí hậu, CSDL tài nguyên nước, CSDL địa chất, khoáng sản.

- Triển khai hệ thống quan trắc tài nguyên môi trường, cơ sở dữ liệu môi trường bao gồm:

+ Đầu tư các thiết bị quan trắc tự động, giải pháp thông minh trong quan trắc; xây dựng hệ thống, lưu trữ, quản lý dữ liệu phục vụ cho việc xử lý, phân tích, mô hình hóa,... trong xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

+ Xây dựng hệ thống kho dữ liệu số tài nguyên môi trường.

+ Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải

- Quản lý phương tiện kinh doanh vận tải; quản lý người điều khiển phương tiện; quản lý kết cấu hạ tầng giao thông; đăng ký và quản lý phương tiện và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện,... trên nền tảng số.

- Xây dựng ứng dụng các giải pháp giám sát đảm bảo an toàn của các phương tiện giao thông công cộng trên địa bàn xã.

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các dịch vụ giao thông, vận tải trên địa bàn xã.

+ Chuyển đổi số cấp xã, gắn với xây dựng nông thôn mới

- Tái cấu trúc hạ tầng số: Truyền dẫn internet, mạng, an toàn thông tin,... tạo kênh kết nối cho lãnh đạo; nâng cao trình độ sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức, tăng cường đảm bảo an toàn thông tin; tái cấu trúc hạ tầng phục vụ xây dựng chính quyền thông minh. Lắp đặt máy quét thẻ (POS), QR Code tại bộ phận một cửa tạo điều kiện cho người dân thanh toán phí, lệ phí các TTHC phát sinh.

- Phát triển thương mại điện tử: Kết nối sàn thương mại điện tử; đưa sản phẩm nông sản lên sàn giao dịch. Sản phẩm OCOP được giới thiệu, quảng bá trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội; 100% địa chỉ được gắn, cập nhật địa chỉ bưu chính (gắn với bản đồ V-MAP).

- Y tế thông minh: Triển khai tư vấn, chăm sóc sức khỏe từ xa cho người dân (Tele medicine). Khám chữa bệnh từ xa kết nối trạm y tế cấp xã với các bệnh viện lớn (Tele Health). Xây dựng chính quyền điện tử cấp xã: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, phục vụ đời sống kinh tế - xã hội, đảm bảo mục tiêu tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật) đạt tối thiểu 80%. Triển khai các ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành như quản lý thông tin nhân khẩu, hộ gia đình trên địa bàn xã, quản lý các chính sách an sinh xã hội, xây dựng kênh trao đổi, tương tác trực tuyến giữa chính quyền và nhân dân, bản tin điện tử của UBND xã qua ứng dụng trên điện thoại thông minh.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân và cán bộ cấp xã về chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách Trung ương bổ sung Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin (thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia).

- Đảm bảo tối thiểu 2% tổng chi cân đối ngân sách (chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên).
- Lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, nhiệm vụ liên quan.
- Nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng.
- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa xã hội

- Phối hợp với các ban, ngành đoàn thể xã, các cơ quan liên quan tham mưu UBND xã triển khai thực hiện các dự án nhằm đảm bảo kết nối, tích hợp đồng bộ toàn bộ hệ thống; tham mưu UBND xã đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.
- Tham mưu UBND xã ban hành các quy định, quy chế đảm bảo quản lý và vận hành, khai thác các hệ thống trang thiết bị, công nghệ, cơ sở dữ liệu (CSDL), phần mềm ứng dụng của các hệ thống thông tin (Trang thông tin điện tử, mail công vụ,...);
- Đảm bảo hệ thống mạng Internet, Lan, Wifi, các thiết bị bảo mật, phần mềm diệt virus đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong thực hiện chuyển đổi số cấp xã; Triển khai chữ ký số cho cá nhân và tổ chức (*chứng thư số*), trang thiết bị cần thiết để UBND xã gửi được văn bản trên hệ thống phần mềm QLVB&ĐH của xã;
- Triển khai các ứng dụng chính quyền điện tử giúp điều hành, quản lý, kết nối với người dân và doanh nghiệp; các phản ánh, chia sẻ khác để tương tác với người dân và doanh nghiệp;
- Tham gia các lớp tập huấn do huyện phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân đề thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã;
- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin có đủ năng lực hỗ trợ các giải pháp, dịch vụ CNTT cho thuê dành cho các ban, ngành, địa phương;

2. Công chức Văn phòng - Thống kê xã

- Khai thác hiệu quả hệ thống Cổng Dịch vụ công và Một cửa điện tử của tỉnh kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia; rà soát, đề xuất cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; cung cấp toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công và Một cửa điện tử của tỉnh theo lộ trình phù hợp. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính;
- Chủ động phối hợp với các ban ngành đoàn thể có liên quan đề xuất nâng cấp, điều chỉnh, hoàn thiện phần mềm liên quan đến vận hành của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả một cửa xã; Tiếp tục rà soát chuẩn hóa các TTHC liên quan tới người dân và doanh nghiệp, công khai quy trình, thủ tục để người dân thuận lợi trong giao dịch và kiểm tra, giám sát; kết hợp áp dụng ISO với ứng dụng CNTT;

- Triển khai và hoàn thiện phòng họp thông minh hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn xã;
- Đẩy mạnh và hoàn thiện hệ thống kỹ thuật, trang bị, phục vụ họp trực tuyến của các cơ quan Nhà nước từ huyện đến xã, thôn; phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến;
- Phối hợp với công chức văn hóa xã hội trong việc kết hợp đẩy mạnh công tác CCHC với ứng dụng CNTT.

3. Công chức Tài chính kế toán

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch;
- Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND xã đưa các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số vào kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã để triển khai thực hiện.

4. Các ban ngành đoàn thể xã

- Người đứng đầu các ban ngành đoàn thể xã xây dựng Kế hoạch ngành mình về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025;
- Trưởng các ngành đoàn thể căn cứ chức năng, nhiệm vụ quy định tại Kế hoạch này lập danh mục nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số cần ưu tiên triển khai hằng năm trong giai đoạn 2021-2025, tham mưu UBND xã trình HĐND xã phê duyệt và triển khai thực hiện; khuyến khích thực hiện các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm về chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp;
- Định kỳ hàng quý và cuối năm gửi báo cáo về UBND xã tình hình, kết quả triển khai Kế hoạch này.

5. Đài truyền thanh xã

- Xây dựng chuyên mục, chương trình chuyển đổi số để tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, kế hoạch, chiến lược liên quan đến chuyển đổi số của huyện; tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tuyên truyền trực quan.
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong truyền thanh thông minh.

6. Đề nghị UBMTTQVN và các hội, đoàn thể.

- Tuyên truyền, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong chuyển đổi số, nâng cao văn hoá khai thác và ý thức sử dụng CNTT từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp hiểu rõ chuyển đổi số là xu hướng, động lực trong xã hội, từng bước hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng;
- Triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

7. Bí thư chi bộ, trưởng các thôn

Tổ chức triển khai thực hiện chuyển đổi số tại thôn, duy trì, vận hành, phát triển, hoàn thiện mô hình chuyển đổi số.

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến đến từng người dân trong xã hiểu được ý nghĩa của việc triển khai mô hình xây dựng xã thông minh;

Tuyên truyền, vận động 100% người dân trong độ tuổi lao động của xã sử dụng điện thoại thông minh;

Phối hợp với Đoàn thanh niên và các đoàn thể địa phương thực hiện vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia vào việc chuyển đổi số; hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, chính quyền quảng bá hình ảnh, thông tin, sản phẩm, dịch vụ, nét văn hóa đặc trưng của địa phương lên môi trường mạng và các sàn thương mại điện tử.

8. Cán bộ, công chức xã

Tích cực, chủ động thay đổi nhận thức và thói quen làm việc để tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong mô hình mới;

Nâng cao kiến thức, kỹ năng số và chủ động tham mưu thực hiện các nội dung xây dựng xã thông minh giai đoạn 2021-2025;

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên về phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030 trên địa bàn xã Nhật Quang./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Văn hóa-Thông tin huyện;
- Chủ tịch, Phó CT UBND xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Lưu: VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Ân